Chi tiết mã HS 5601.30

Mã HS	5601.30
Mô tả hàng hóa	Mền xơ bằng vật liệu dệt và các sản phẩm của nó; các loại xơ dệt, chiều dài không quá 5 mm (xơ vụn), bụi xơ và kết xơ (neps) / - Xơ vụn và bụi xơ và kết xơ:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	03/11/2026 05:22:37
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/560130/

3 dòng thuế thuộc 5601.30

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
5601.30.10	Mền xơ bằng vật liệu dệt và các sản phẩm của nó; các loại xơ dệt, chiều dài không quá 5 mm (xơ vụn), bụi xơ và kết xơ (neps) / - Xơ vụn và bụi xơ và kết xơ: / - - Xơ vụn polyamit	kg/m	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
5601.30.20	Mền xơ bằng vật liệu dệt và các sản phẩm của nó; các loại xơ dệt, chiều dài không quá 5 mm (xơ vụn), bụi xơ và kết xơ (neps) / - Xơ vụn và bụi xơ và kết xơ: / - - Xơ vụn bằng polypropylen	kg/m	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
5601.30.90	Mền xơ bằng vật liệu dệt và các sản phẩm của nó; các loại xơ dệt, chiều dài không quá 5 mm (xơ vụn), bụi xơ và kết xơ (neps) / - Xơ vụn và bụi xơ và kết xơ: / - - Loại khác	kg/m	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.